

QUYỀN VĂN HÓA VÀ QUAN ĐIỂM NGƯỜI TRONG CUỘC: NHÌN TỪ VIỆC PHỤC DỰNG LỄ ĂN TRÂU CỦA NGƯỜI COR Ở HUYỆN TRÀ BỒNG TỈNH QUẢNG NGÃI

Phan Thùy Giang*

Dẫn nhập

Trong chuyến điền dã ở huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi vào tháng 12 năm 2014, tôi đến thăm nhà ông Hồ Ngọc A. trú tại thôn 2 xã Trà Thủy, người rất am tường văn hóa truyền thống của người Cor để tìm hiểu các lễ hội của tộc người này trong quá khứ. Tiếp chuyện tôi trong ngôi nhà được xây cất khá khang trang, sau vài ba câu thăm hỏi, ông A. bắt đầu kể cho tôi nghe về các lễ hội của tộc người mình. Theo ông, trong số các lễ hội của người Cor, lễ ăn trâu, tiếng Cor gọi là *xa ó kpiêu* là lễ hội lớn nhất vì nó hội tụ được nhiều thành tố văn hóa khác nhau của tộc người. Tuy nhiên, ông cũng bày tỏ sự tiếc nuối khi cho biết, ngoại trừ thôn 2 xã Trà Thủy, hiện nay người Cor ở các thôn xã khác của huyện Trà Bồng không còn tổ chức lễ ăn trâu nữa. Ông cũng không quên lưu ý với tôi rằng, mặc dầu vẫn được duy trì ở thôn 2 nhưng vì lễ ăn trâu không phải là hội lễ diễn ra theo chu kỳ cố định, nên ông không chắc vào thời điểm nào - một năm, hai năm hay nhiều năm nữa - người dân nơi đây mới mở lại lễ hội. Ông dặn, nếu tôi muốn quan sát lễ hội vào thời gian sớm nhất, tôi có thể tham dự lễ ăn trâu được tổ chức trong lễ hội điện Trường Bà vào tháng Tư âm lịch năm đến.

Điện Trường Bà là cơ sở thờ tự tọa lạc tại thôn Tây, thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi. Điện Trường Bà do người Kinh thuở xưa tạo lập để thờ cúng Thánh mẫu Thiên Y A Na.⁽¹⁾ Hằng năm, vào ngày 15 tháng Tư và 15 tháng Chín âm lịch, các hội lễ mùa xuân và mùa thu lại được mở ra tại di tích điện Trường Bà. Sau này, khi đã tham dự lễ hội điện Trường Bà đồng thời phỏng vấn người dân và chính quyền địa phương nơi đây, tôi biết thêm rằng, theo chủ trương của Ủy ban Nhân dân huyện Trà Bồng, lễ ăn trâu lần đầu tiên được tái hiện trong lễ hội mùa xuân điện Trường Bà vào năm 2012. Từ đó đến năm 2015, mỗi khi lễ hội mùa xuân điện Trường Bà được mở, lễ ăn trâu của người Cor cũng được địa phương tiến hành phục hiện.

Đó là những nỗ lực không thể phủ nhận của chính quyền huyện Trà Bồng nhằm khôi phục, quảng bá một sinh hoạt văn hóa tâm linh được xem là tiêu biểu

* Đà Nẵng.

của cộng đồng người Cor. Theo lời chia sẻ của một vị lãnh đạo địa phương, tổ chức lồng ghép lễ ăn trâu trong lễ hội mùa xuân điện Trường Bà không chỉ mang lại cho lễ hội điện Trường Bà sự phong phú, hấp dẫn, việc làm này còn góp phần quan trọng vào việc bảo tồn lễ ăn trâu của người Cor trong bối cảnh các giá trị văn hóa truyền thống của tộc người này đang đứng trước nguy cơ mai một. Tuy nhiên, để đảm bảo tính bền vững, quá trình hiện thực hóa mong muốn đó cũng đặt ra một số vấn đề cần phải giải quyết từ quan điểm người trong cuộc (bao gồm cộng đồng người Cor và các tộc người chủ nhân lễ hội điện Trường Bà). Trong khi đó, sức ép của truyền thông và công chúng đối với tục hiến sinh đang ngày một tăng cao khiến cho chính quyền địa phương cũng trở nên lúng túng. Thực tế đó đòi hỏi các nhà khoa học cần có tiếng nói chính thức nhằm bảo vệ các giá trị văn hóa và quyền được biểu đạt văn hóa của các cộng đồng tộc người. Đó cũng là những vấn đề mà bài viết này hướng đến giải quyết thông qua nghiên cứu việc phục dựng lễ ăn trâu của người Cor ở huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

1. Quan điểm người trong cuộc và quyền văn hóa của các tộc người

Chúng ta biết rằng, một trong những đặc trưng của xã hội loài người là sự đa dạng văn hóa. Điều này được biểu hiện qua sự tồn tại của nhiều nền văn hóa, nhiều dạng thức văn hóa và nhiều cách biểu đạt văn hóa khác nhau. Vậy, các nhà khoa học có cách nhìn như thế nào về các nền văn hóa khác với nền văn hóa của chính mình? Vào những năm 50 của thế kỷ trước, nhà ngôn ngữ học và nhân loại học người Mỹ Kenneth Pike đã đề xuất hai hướng tiếp cận *etic* và *emic*. *Etic* là tiếp cận từ quan điểm khách thể, quan điểm của người ngoài cuộc, nghĩa là tiếp cận dựa trên những khái niệm và phạm trù được xây dựng từ bên ngoài, có ý nghĩa với các nhà nghiên cứu để xác định giá trị của các nền văn hóa. Cách tiếp cận này có ý nghĩa trong việc khám phá và giải thích cấu trúc nội tại của các nền văn hóa (Nguyễn Văn Hiệu, 2009). Tuy nhiên, việc áp đặt cách hiểu từ bên ngoài vô hình trung đã dẫn đến cái nhìn chủ quan, thậm chí sai lệch trong diễn giải ý nghĩa cũng như đánh giá giá trị các nền văn hóa khác.

Ngược lại, *emic* là hướng tiếp cận từ quan điểm chủ thể, quan điểm người trong cuộc. Về cơ bản, có thể hiểu, quan điểm người trong cuộc là “cách nhìn từ bên trong”; hay nói cách khác, là những suy nghĩ, diễn giải về ý nghĩa của một thực hành văn hóa từ chính chủ nhân của các thực hành văn hóa đó. Quan điểm người trong cuộc thường được định hình bởi hệ giá trị, phong tục tập quán, niềm tin tôn giáo, triết lý sống, thế giới quan, vũ trụ quan, vv... của chính nền văn hóa mà họ đang sống. Vì vậy, để hiểu đúng, hiểu đủ và sâu giá trị một thực hành văn hóa của một cộng đồng nào đó, tìm hiểu cách thức người trong cuộc diễn giải về ý nghĩa và chức năng của các thực hành văn hóa của họ là rất quan trọng (Hoàng Cầm, Nguyễn Trường Giang, 2014).

Ở một khía cạnh khác, tiếp cận từ quan điểm người trong cuộc còn tránh được cái nhìn vị chủng, trung tâm hóa, lấy chuẩn mực văn hóa của cộng đồng mình để thẩm định giá trị văn hóa của cộng đồng khác (Đào Thế Đức, 2011).

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, mỗi dân tộc có một nền văn hóa riêng, biểu đạt văn hóa riêng, tạo nên bản sắc, sức sống riêng cho từng cộng đồng, là chất keo cổ kết cộng đồng tộc người trong lịch sử cũng như đương đại. Trong nghiên cứu văn hóa các tộc người ở Việt Nam, đánh giá văn hóa khác bằng tiêu chuẩn của chính nó, hay nói cách khác, là từ góc nhìn của người trong cuộc là hướng tiếp cận đảm bảo được tính đa dạng văn hóa. Điều này cũng được Đào Thế Đức (2011) tổng kết trong bài viết: *Quyền bảo tồn sự đa dạng văn hóa*. Theo đó, tác giả khẳng định “Chỉ với sự tôn trọng tiếng nói của người trong cuộc, sự đa dạng văn hóa mới được bảo vệ một cách đầy đủ”.

Như đã trình bày ở trên, bài viết này nghiên cứu việc phục dựng lễ ăn trâu của người Cor ở huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi từ quan điểm người trong cuộc. Theo hướng tiếp cận này, tôi tìm hiểu quan niệm của người Cor về lễ ăn trâu cũng như đối với việc phục dựng lễ ăn trâu đã được địa phương thực hiện trong những năm vừa qua với tư cách là chủ nhân của thực hành văn hóa này. Cũng cần lưu ý rằng, vì lễ ăn trâu được phục dựng trong lễ hội điện Trường Bà, do đó, tìm hiểu quan điểm của người Kinh - tộc người chủ nhân của lễ hội điện Trường Bà cũng là đối tượng mà bài viết hướng đến.

Mặt khác, ở góc độ quyền con người, quyền văn hóa của các tộc người, từ lâu, Quốc hội Việt Nam đã phê chuẩn *Tuyên ngôn về Nhân quyền* của Liên Hiệp Quốc (1948), các *Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa* (1966), *Tuyên ngôn thế giới về đa dạng văn hóa* (2001). Nhà nước Việt Nam cũng ban hành nhiều văn bản pháp luật quan trọng về quyền văn hóa như: Bộ luật Dân sự, Luật Di sản văn hóa, và Luật Sở hữu trí tuệ... Đây cũng là cơ sở để tôi trình bày quan điểm của mình về phản ứng của một bộ phận các nhà báo, nhà nghiên cứu và công chúng lên án và yêu cầu bãi bỏ tục ăn trâu nói riêng, tục hiến sinh của các tộc người ở Việt Nam hiện nay nói chung.

2. Lễ ăn trâu trong xã hội truyền thống và bối cảnh dẫn đến việc phục dựng

Lễ ăn trâu trong truyền thống văn hóa của người Cor đã được các tác giả đi trước mô tả khá chi tiết, đặc biệt là trong công trình nghiên cứu của Cao Chur (2009: 258-271). Bài viết này chỉ kế thừa thành tựu, không lặp lại sự miêu thuật cụ thể. Theo đó, chúng ta có thể hình dung rằng, lễ ăn trâu truyền thống của người Cor được tổ chức trong không gian làng vào khoảng thời gian nông nhàn, từ tháng 10 năm trước đến tháng 2 âm lịch. Nhưng đó không phải là định chế xã hội bắt buộc của làng (*plei*), không phải là hội lệ diễn ra theo chu kỳ cố định mà được thực

hiện khi có các tin mừng (được mùa, làm xong nhà mới...), hoặc có các sự biến (có người ốm đau, bệnh tật lâu khỏi, gặp nhiều rủi ro, làng có việc phải di dời...). Lễ ăn trâu có thể do cộng đồng làng đứng ra tổ chức, nhưng phần nhiều là do các gia đình thực hiện. Tuy nhiên, dù được tổ chức ở quy mô nào đi nữa, lễ ăn trâu của người Cor cũng vẫn là ngày hội với sự tham gia của cả cộng đồng làng, có sự đóng góp về công sức, vật chất của tất cả các gia đình thành viên trong cộng xã. Một lễ ăn trâu thường kéo dài từ 7 đến 10 ngày với nghi thức đầu tiên là cúng mời thần linh. Người Cor mời các nam thần Cơi Pnon, Cơi Vách, các nữ thần Mo Cả và Mo Huýt về dự lễ. Theo truyền thuyết dân gian của người Cor, *“Thần Cơi Pnon và thần Cơi Vách được coi là những vị thần có ảnh hưởng lớn đến vận số mỗi người. Nữ thần Mo Cả là vợ thần Cơi Pnon, sinh ra con người. Còn Mo Huýt là nữ thần sinh nước, sinh ra xứ sở, hiện diện ở nhiều nơi, được cúng trong các lễ trọng của cộng đồng như lễ ăn lúa mới, lễ ngã rạ, lễ lúa lên chồi, lễ xuống giống”* (Cao Chur, 2009: 259). Cũng như đa số các tộc người đang sinh sống ở Việt Nam, người Cor tin vào sự tồn tại của nhiều vị thần (đa thần giáo), tin rằng tất cả vạn vật đều có linh hồn (tín ngưỡng vạn vật hữu linh). Thái độ của các vị thần linh có thể ảnh hưởng tốt hay xấu đến diễn biến của mỗi thôn làng, mỗi gia đình, hoặc mỗi cá nhân đơn lẻ. Thông qua lễ ăn trâu, cộng đồng người Cor muốn tìm kiếm chỗ dựa từ các vị thần linh, để cầu xin sự che chở cho cuộc sống an lành và tránh được những sự biến, rủi ro. Chính vì thế, lễ ăn trâu góp phần rất lớn vào việc cân bằng đời sống tâm linh của các thành viên trong cộng đồng làng.

Sau khi đã cúng mời thần linh về dự lễ, các bước chính tiếp theo của lễ ăn trâu còn có cúng lập gu, cúng dựng nêu, cúng đuổi tà ma, lễ hiến sinh, đâm trâu, cúng đầu trâu, tiễn hồn... Trong toàn bộ tiến trình lễ hội, có ba thời khắc, ba ngày “đỉnh” được coi là quan trọng nhất là ngày cúng mời thần linh về dự lễ, ngày trồng nêu, và ngày đâm trâu. Mọi nghi thức cúng tế đều diễn ra trong âm hưởng của dàn chiêng, trống, lúc trầm hùng nhịp nhàng, lúc sôi động cao trào. Song hành hoặc xen giữa các bước trong toàn bộ quá trình lễ hội là các màn đánh chiêng, đấu chiêng, múa kà đao, hoặc hát xà lu. Các hoạt động đó vừa mang tính thiêng, vừa như những hình thức văn nghệ dân gian nhằm thỏa mãn nhu cầu vui chơi giải trí của cộng đồng, nhất là của giới trẻ.

Như vậy, có thể khẳng định, lễ ăn trâu của người Cor là một sự kiện văn hóa dân gian tổng thể, không chỉ nhằm thỏa mãn nhu cầu tâm linh mà còn góp phần giải tỏa những ẩn ức được tích tụ trong nhịp sống hàng ngày. Mỗi lễ ăn trâu cũng là dịp biểu dương sức mạnh của cộng đồng, thể hiện tính gắn kết cộng đồng, góp phần vào việc duy trì tính cộng đồng trong trường kỳ lịch sử. Lễ ăn trâu cũng luôn tạo điều kiện diễn hình cho sự phát tiết tinh hoa của cộng đồng, là môi trường lý tưởng để mỗi cá nhân thể hiện bản lĩnh sáng tạo, thể hiện “cái tôi” của bản thân. Bản lĩnh

ấy, cái tôi ấy chính là tri thức, là những kỹ năng riêng có của mỗi người, thể hiện qua các bài cúng mời thần, qua việc chạm khắc, trang trí cây nêu, bộ gu, qua các trò chơi dân gian, các màn đấu chiêng, trình tấu chiêng và các làn điệu dân ca, dân vũ. Vì thế, có thể nói rằng, mỗi lễ hội được xem như một bảo tàng sống, ở đó sự kết tinh văn hóa tộc người trải qua nhiều thế hệ được giới thiệu, trao truyền và chia sẻ.

Những năm sau ngày thống nhất đất nước, Quảng Ngãi là một tỉnh nghèo và bị tổn thất nặng nề bởi chiến tranh. Trà Bồng cũng là một trong những huyện nghèo nhất của cả nước, được hưởng chính sách ưu đãi đặc biệt để phát triển và đến nay vẫn được thụ hưởng Chương trình 30a của Chính phủ dành cho các địa phương có điều kiện đặc biệt khó khăn. Các khía cạnh kinh tế, xã hội và văn hóa của Quảng Ngãi nói chung, huyện Trà Bồng nói riêng, đều ở trong tình trạng tụt hậu.

Việc quản lý cộng đồng ở người Cor vốn căn bản dựa trên luật tục, phong tục và thiết chế tự quản, đứng đầu là chủ làng/già làng (Cao Chur, 2009; Chu Thái Sơn, Phạm Văn Lợi, 2016). Chính trên cơ sở đó, những thỏa ước cộng đồng đã dễ dàng được hình thành, thống nhất tuân thủ và được người Cor bảo lưu lâu dài. Trên cơ sở cộng cư và các mối quan hệ đan xen nhiều chiều, quan hệ cộng sinh, cộng cảm được thiết lập và chi phối mạnh mẽ mọi gia đình, mọi thành viên trong các thôn làng. Đó là quan hệ tương trợ, giúp đỡ, chia sẻ lẫn nhau trong mọi công việc liên quan đến sinh kế cũng như trạng thái tình cảm vui buồn.

Sau 1975, chính sách quản lý nhà nước đã trực tiếp hay gián tiếp phủ nhận các thiết chế truyền thống, khiến cho cấu trúc tổ chức làng truyền thống của người Cor bị phá vỡ, các thông lệ và chuẩn mực xã hội cũng thay đổi. Nhà nước đã coi các thể chế truyền thống là phi quan phương và dành nhiều nỗ lực để tạo ra những thay đổi xã hội. Vị trí chủ làng, già làng bị phế bỏ. Đất ở vốn là tài sản chung của làng được chia cho từng gia đình, vì thế các nhà dài bị phá dỡ, cấu trúc vật chất của thôn làng thay đổi toàn diện. Sự áp đặt các tiêu chí của người Kinh ở miền xuôi lên vùng người Cor đã phá vỡ các cơ cấu truyền thống.

Trong văn hóa tâm linh, quan niệm vạn vật hữu linh vốn là nền tảng tôn giáo, phản ánh vũ trụ quan và triết luận nhân sinh của tộc người, cũng chính là phần hồn của các thực thể văn hóa của mỗi thôn làng Cor. Nhưng tại thời điểm sau khi thống nhất đất nước, Đảng và Nhà nước chưa có quan điểm cởi mở như vậy. Cuộc cách mạng tư tưởng và văn hóa được tiến hành trong những năm nửa sau thế kỷ XX đã từng bước giải thiêng, nhằm xóa bỏ đức tin của cộng đồng tộc người Cor. Lễ ăn trâu bị coi là hủ tục, góp phần phá hoại sức sản xuất và khuyến khích xóa bỏ. Ông Hồ Văn Ch. - một người Cor sống ở thôn 5, xã Trà Thủy bồi hồi nhớ lại: *“Có một thời nhà nước chủ trương phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo, hạn chế ăn trâu, nên thấy làm cái đó không thiết thực mấy. Một con trâu như vậy coi như mất một cái nhà ba gian cấp 4.”*

Tình trạng đó chỉ được thay đổi sau năm 1986, với chủ trương Đổi mới của Đảng và Nhà nước. Tuy nhiên, sự gián đoạn đối với các tín ngưỡng truyền thống trong thời gian dài khiến cho nhiều tri thức về lễ hội đã không còn được lưu giữ. Bên cạnh đó, sự thay đổi trong chính sách quản lý xã hội cấp cơ sở cũng như các nguồn lực tự nhiên đã khiến cho các điều kiện để tổ chức lễ hội không còn nguyên vẹn. *“Trong làng bây giờ chỉ có người uy tín không có già làng. Không có già làng thì không ăn trâu được. Chỗ tôi từ lúc ông già làng chết không còn cúng nữa. Lớp trẻ thì chẳng biết đánh, cúng không biết cúng thì có đâu mà ăn trâu*, ông Hồ Văn T., thôn Cưa, xã Trà Hiệp cho biết.

Mặt khác, dưới sự tác động của kinh tế thị trường, của các phương tiện truyền thông, các dịch vụ giáo dục và y tế, nhận thức của người Cor về đời sống tinh thần, tâm linh hiện nay đã có nhiều thay đổi. Lễ ăn trâu xưa kia được xem như một chiến lược cộng đồng nhằm tìm kiếm sự an toàn trong cuộc sống thông qua việc nương nhờ sự trợ giúp của thần linh. Ngày nay, người Cor đã có thể trông cậy vào sự trợ giúp của chính quyền nhà nước, của các tổ chức chính trị xã hội, và dịch vụ chăm sóc sức khỏe của hệ thống y tế các cấp từ thôn làng đến trung ương. Hệ thống cung ứng dịch vụ ăn uống cũng như các đại lý tạp hóa có mặt ở mọi nơi, có thể nhanh chóng thỏa mãn các nhu cầu vật chất của người dân. Sự gia tăng nhanh chóng của các tiện ích nghe nhìn cũng như các phương tiện truyền tin đã cơ bản đáp ứng được nhu cầu giải trí và các nhu cầu tinh thần khác. Tổ chức một lễ ăn trâu thường tốn rất nhiều tiền, trong khi đó tỉ lệ hộ nghèo ở hầu hết các xã người Cor đều còn khá cao, việc huy động sự đóng góp của cộng đồng cho các hoạt động chung của thôn làng không phải bao giờ cũng thuận lợi. Trong khi đó, các hộ khá giả luôn có nhu cầu về vốn để mở rộng sản xuất, đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của kinh tế thị trường. Chính vì thế, việc tổ chức lễ ăn trâu đã không còn là ưu tiên hàng đầu mỗi khi trong làng, hay gia đình có tin mừng hay sự biến. Trong hơn 20 năm gần đây, hiện tượng tổ chức lễ ăn trâu của các gia đình người Cor chỉ thấy rất hạn chế ở thôn 2 xã Trà Thủy. Ở các xã khác trong huyện Trà Bồng hầu như không có.

Trước tình hình đó, Ủy ban Nhân dân và Phòng Văn hóa - Thông tin huyện Trà Bồng đã có chủ trương tái hiện lễ hội ăn trâu của người Cor trong khuôn khổ hội lễ mùa Xuân hàng năm ở điện Trường Bà. Vốn dĩ, từ năm 2000, lễ hội điện Trường Bà được tổ chức phục dựng dựa trên nguyên tắc vừa kế thừa các đặc điểm văn hóa truyền thống, vừa không ngừng mở rộng quy mô cũng như bổ sung các hoạt động cho phù hợp bối cảnh xã hội mới. Năm 2012, lễ hội ăn trâu của người Cor lần đầu tiên được tái hiện trong lễ hội mùa Xuân điện Trường Bà. Để có thể huy động sự tham gia của người Cor, Ủy ban Nhân dân và Phòng Văn hóa - Thông tin huyện Trà Bồng đã làm việc với các bên liên quan. Sau quá trình thương thảo, cộng đồng người Cor ở thôn 2 xã Trà Thủy được chọn tổ chức tái hiện lễ ăn trâu.

Mọi kinh phí từ việc dựng nêu, sắm trâu cũng như việc tổ chức các nghi lễ hậu lễ ăn trâu theo phong tục truyền thống của người Cor như lễ cúng sấm, lễ lập lỗ chân trâu đều được chính quyền địa phương chi trả.

3. Phục dựng lễ ăn trâu trong lễ hội điện Trường Bà

Như đã nói, lễ hội điện Trường Bà là một sự kiện văn hóa có truyền thống lâu đời của người Kinh sinh sống tại thị trấn Trà Xuân. Mỗi năm, ứng với chu kỳ xuân thu nhị lệ, vào các ngày rằm tháng Tư và tháng Chín, người dân nơi đây lại tiến hành mở hội. Quy trình lễ hội điện Trường Bà trong truyền thống có 5 lễ tế: lễ rước sấm, lễ mộc dục (tắm tượng), lễ tế ngoại đàn, lễ tế chính điện (chánh tế) và lễ rước Bà ra khai hội. Trước năm 1945, người Việt gốc Hoa sống ở thị trấn Trà Xuân và một bộ phận người Cor sống ở các xã trên địa bàn huyện Trà Bồng cũng từng tham gia vào lễ hội điện Trường Bà. Lý giải về sự có mặt của tộc người mình trong lễ hội, bản thân người Cor ở thôn 2 xã Trà Thủy cho biết, vị nữ thần được thờ cúng trong điện Trường Bà chính là *Mo Dzây* (Bà Dzây) xuất thân từ một hang đá gọi là Hang Bà trên địa bàn xã Trà Thủy. Một số người Cor sống ở các xã khác thì cho rằng, sở dĩ người Cor thuở xưa tham gia vào lễ hội điện Trường Bà là vì họ có mối quan hệ buôn bán, trao đổi rất mật thiết với người Kinh và người gốc Hoa ở thị trấn Trà Xuân. Vốn dĩ, Trà Bồng xưa là một trong các nguồn quế lớn bên cạnh các nguồn quế Quảng ở Bắc Trà My, quế Nghệ ở Quỳnh Châu, quế Thanh ở Trịnh Vân, Thường Châu, Lương Châu, Quan Hóa (Brière, 1906). Quế Trà Bồng được các sử quan triều Nguyễn xếp vào một trong những sản vật quý của Quảng Ngãi (Quốc Sử Quán triều Nguyễn, 2013). Nơi đây, từ thời chúa Nguyễn đã cho thiết lập sở giao dịch dùng để kiểm soát việc buôn bán và thu thuế của các thương hộ trong vùng (Nguyễn Tấn, bản dịch Nguyễn Đức Cung, 1998). Chủ nhân của quế Trà Bồng không ai khác chính là những người Cor. Người Cor mang quế và một số nông lâm sản khác đổi lấy các nhu yếu phẩm (gà, vịt, mắm, muối...), đồ gia dụng (nồi, dao, rựa, liềm...), trang sức (hạt cườm, vòng tay, vòng cổ...), đồ lễ (trâu, chiêng, áo cử...), từ các thương nhân người Kinh. Ghi chép của quan Tuần vũ Quảng Ngãi Nguyễn Bá Trác (1932) cũng cho biết, hiện bây giờ, bao nhiêu quế người Kinh thu gom đều được bán cho người Hoa ở làng Xuân Khương, ngày nay là thị trấn Trà Xuân. Chính từ những giao lưu trong kinh tế, người Cor thuở xưa đã tham dự vào nhiều hoạt động văn hóa của người Kinh (ăn cưới, ma chay, lễ tết), đặc biệt là tham gia vào lễ hội điện Trường Bà. Theo ghi chép của Chánh sở công vụ người Pháp P.Guillenminet, ngôi điện thờ có tên Trường Bà ở làng Xuân Khương “là nơi các lái buôn là những nông dân vùng cao, thợ rừng và có khi có cả người dân tộc lui tới” (Guillenminet, 1926: 260). Tuy nhiên, cũng cần lưu ý rằng, không phải số đông người Cor tham gia vào lễ hội điện Trường Bà mà chỉ có một bộ phận nhỏ các vị chức sắc như già làng, sách trưởng, xã trưởng, chánh tổng... Ngoài việc cúng

tiền lễ vật, tài vật, họ cũng không thực hành bất kỳ sinh hoạt văn hóa nào của tộc người mình trong lễ hội.

Như vậy, có thể nói, trong quá khứ, sự tham gia của người Cor vào lễ hội điện Trường Bà là rất mờ nhạt. Việc phục dựng lễ ăn trâu trong lễ hội mùa Xuân điện Trường Bà, vì vậy, là một “sáng tạo truyền thống” (Eric Hobsbawn, 1983) xuất phát từ các ngụ ý chính sách của các cơ quan có thẩm quyền ở địa phương.

Khác với lễ ăn trâu được thực hiện trong làng – không gian sống đồng thời cũng là môi trường thực hành nghi lễ của người Cor, lễ ăn trâu trong lễ hội điện Trường Bà được tái hiện trên một khoảnh đất bằng phẳng nằm đối diện với cổng tam quan điện Trường Bà. Thời gian tiến hành lễ ăn trâu là vào sáng ngày 16 tháng Tư âm lịch. Tất nhiên, để có thể thông linh và dâng trâu cúng Bà, vào buổi chiều trước đó, bộ phận người Cor được phân công ở thôn 2 xã Trà Thủy đã cho dựng cây nêu và làm lễ cúng thần. Khoảng 6 giờ sáng ngày 16, già làng thôn 2 cùng với những người lớn tuổi xếp thành hàng dọc tiến vào điện Trường Bà vái lạy, xin phép Bà được cử hành nghi lễ sau đó trở lại vị trí dựng nêu. Tại đây, hòa trong tiếng chiêng tiếng trống, trong vũ điệu của các nam nữ thanh niên người Cor, già làng bắt đầu thực hành lễ cúng. Hai thanh niên người Cor được giao nhiệm vụ đâm trâu. Đây chính là thời điểm thu hút được sự chú ý, theo dõi của rất nhiều người dân địa phương và khách thập phương. Sau khi con trâu bị đâm chết, các thanh niên người Cor tiến hành mổ thịt. Họ chọn những phần ngon nhất từ con trâu, đặc biệt là phần lòng và gan để già làng vào điện thờ dâng cúng Bà, đồng thời cũng không quên mang các bộ phận đầu, chân, đuôi... trâu về cúng tại làng. Số còn lại, người Cor bàn giao cho ban tổ chức lễ hội. Sau khi lễ ăn trâu hoàn tất, lễ chánh điện do người Kinh ở địa phương thực hiện cũng được bắt đầu.

4. Quan điểm của các chủ thể lễ hội về việc phục dựng lễ ăn trâu của người Cor

Đúng như chia sẻ của lãnh đạo huyện Trà Bồng, việc phục dựng lễ ăn trâu của người Cor trong tiến trình lễ hội điện Trường Bà đã mang lại những đóng góp tích cực. Thông qua đó, chính quyền và cơ quan quản lý văn hóa địa phương đã phần nào đạt được những mục tiêu đề ra trong chủ trương phục hoạt các thực hành văn hóa tâm linh đồng thời hướng đến nhiều mục tiêu khác nhau. Việc thực hiện lễ ăn trâu của người Cor trong lễ hội điện Trường Bà kèm theo đó là nghệ thuật tạo hình cây nêu, nghệ thuật trình diễn chiêng và múa ka đáo v.v... của người Cor đã góp phần vào việc bảo tồn, lưu giữ, trao truyền, chia sẻ và lan tỏa các truyền thống văn hóa của tộc người. Hiện nay, tộc người Cor dù không còn sống khép kín như trong xã hội truyền thống (trong nội bộ làng) nhưng các thực hành văn hóa của tộc người về cơ bản vẫn chỉ được bảo lưu trong từng làng xã, nhiều truyền thống văn

hóa của tộc người đã phần nào bị mai một, thậm chí không được người dân thực hành nữa. Trong hoàn cảnh này, việc quy tụ sự tham gia của người Cor ở lễ hội điện Trường Bà sẽ góp phần bảo lưu các thành tố văn hóa của tộc người Cor trong bối cảnh xã hội mới. Đó là chưa kể đến, phục dựng lễ ăn trâu của người Cor trong lễ hội điện Trường Bà còn khiến cho lễ hội này trở thành nơi hội tụ và thể hiện bản sắc văn hóa của nhiều tộc người. Mục tiêu củng cố khối đoàn kết toàn dân trong một địa phương có nhiều tộc người cùng chia sẻ không gian sống cũng phần nào đạt được. Bên cạnh đó, còn phải kể đến các mục tiêu kinh tế, việc bổ sung thêm các nguồn lực văn hóa cho sự phát triển kinh tế ở địa phương, đặc biệt là du lịch. Trong một cuộc phỏng vấn do Võ Thị Thảo (2015) thực hiện vào năm 2014, ông Nguyễn Thanh T. - lãnh đạo Phòng Văn hóa - Thông tin huyện Trà Bồng khẳng định: *“Từ năm 2012, tại lễ hội có thêm lễ thả hoa đăng và lễ hiến trâu ngoài sân điện. Hai lễ thức này là hai lễ thức mới đưa vào lễ hội trong ba năm nay nhằm tạo điểm nhấn, thu hút khách du lịch và người dân tham gia ngày càng đông hơn”*.

Đó là những nỗ lực không thể phủ nhận của chính quyền địa phương nhằm phục dựng, quảng bá lễ ăn trâu – một sinh hoạt văn hóa tâm linh được xem là tiêu biểu của cộng đồng tộc người Cor. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt đã làm được, việc phục dựng lễ ăn trâu của người Cor trong lễ hội điện Trường Bà cũng tiềm ẩn những hệ quả không như mong đợi, khó có thể đảm bảo được tính bền vững. Nhìn từ quan điểm của các chủ thể lễ hội từ các tộc người khác nhau, tôi sẽ phân tích một vấn đề hiện tồn xung quanh việc phục dựng lễ ăn trâu của người Cor trong lễ hội điện Trường Bà.

4.1. Về sự chủ động, tự giác, đồng thuận của cộng đồng người Cor

Như chúng ta đã biết, lễ ăn trâu là một thực hành văn hóa tâm linh truyền thống của tộc người Cor, vốn dĩ chỉ được thực hiện trong khuôn vi làng. Đó cũng là một sự kiện văn hóa dân gian tổng thể mang đậm dấu ấn tộc người. Việc đưa lễ ăn trâu vào chương trình lễ hội điện Trường Bà đòi hỏi phải có sự điều chỉnh cho phù hợp với thời gian, không gian hoàn toàn khác với thời gian và không gian thực hành nghi lễ trong truyền thống. Chính vì có sự điều chỉnh, việc phục dựng lễ ăn trâu ở lễ hội điện Trường Bà chỉ còn đơn thuần là sự tái hiện một vài lễ thức chính như trồng nêu, thỉnh rước các vị thần linh, đâm trâu, tấu chiêng và múa ka đáo. Do thiếu không gian xác thực (một gia đình, làng), bộ gu – một trong những báu vật linh thiêng, thể hiện tập trung nhiều nét tinh hoa dân tộc Cor – không được tái hiện trong lễ ăn trâu ở điện Trường Bà. Một vài lễ thức truyền thống khác trong chuỗi hoạt động vốn có của lễ ăn trâu cũng bị lược bỏ, như lễ tục cúng sấm và lập lỗ chân trâu.⁽²⁾ Những tiết mục sinh hoạt cộng đồng khác như tấu chiêng lễ, giao lưu bên ghè rượu cần, hát đối đáp, múa ka đáo... cũng bị loại trừ hoặc chỉ còn là hình thức biểu đạt rút gọn kiểu sân khấu hóa, thiếu tính tự nhiên. Về mặt cơ cấu tổ chức,

việc phục dựng lễ ăn trâu trong khuôn khổ lễ hội điện Trường Bà không xuất phát từ nguyên có tâm linh của một gia đình hoặc cộng đồng làng Cor nào đó mà nằm trong chủ trương của chính quyền và cơ quan quản lý văn hóa huyện Trà Bồng. Vì thế, có thể nói đó là một hoạt động có chủ đích từ một phía. Bản thân người Cor hoàn toàn thụ động trong quá trình tham gia vào phục dựng lễ ăn trâu ở lễ hội điện Trường Bà. Thôn 2 xã Trà Thủy là đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện nghi lễ tế trâu cúng Bà từ năm 2012. Theo sự chia sẻ của cư dân thôn 2, việc tìm kiếm sự đồng thuận trong cộng đồng để thực hiện lễ ăn trâu ở lễ hội điện Trường Bà cũng không phải dễ dàng. Họ phải cân nhắc, đắn đo rất nhiều giữa việc đảm bảo những quy tắc, kiêng kỵ nghiêm ngặt về văn hóa của tộc người mình với việc chấp hành các chủ trương của Nhà nước.

Không những vậy, việc tổ chức lễ ăn trâu của người Cor luôn bắt đầu bằng các nguyên có tâm linh. So sánh lễ ăn trâu trong truyền thống văn hóa Cor với lễ ăn trâu được người Cor phục hiện trong lễ hội điện Trường Bà rõ ràng có những điểm khác biệt về thời gian, quy trình tổ chức, đối tượng tri tôn, tính chất và ý nghĩa của nghi lễ. Chính vì có sự khác biệt này nên một bộ phận người Cor (ở nhiều thôn, xã khác) đã không hoàn toàn đồng thuận với việc tổ chức lễ ăn trâu trong lễ hội điện Trường Bà. Những người này cho rằng, lễ ăn trâu phải được thực hiện đúng quy trình, phải xuất phát từ tâm linh, bằng sự tự giác của cộng đồng, phải tri tôn đúng đối tượng, hay nói cách khác phải thực hiện theo đúng truyền thống văn hóa của tộc người Cor. Bên cạnh đó, bộ phận người Cor này cũng chỉ ra rằng, dân tộc Cor không có truyền thống lập đền dựng miếu, không phụng thờ Thánh mẫu Thiên Y A Na. Ông Hồ Nhật T. - người Cor sống ở thị trấn Trà Xuân cho biết: *“Tôi không đồng ý việc tổ chức lễ ăn trâu trong lễ hội điện Trường Bà. Máy ông già hồi trước không có làm cái chuyện đó bao giờ. Lễ ăn trâu là của người Cor, còn cái lễ Trường Bà là của người Kinh, hai cái đó hoàn toàn khác nhau mà sao lại tổ chức chung như vậy được. Mà người ta nói cái Trường Bà thờ Thánh mẫu Thiên Y A Na gì đó thì càng không đúng. Người Cor chúng tôi có biết bà Thiên Y A Na gì đó đâu”*.

Trong khi đó, những người Cor ở các xã vùng cao thì lấy làm lo ngại: *“Hồi xưa chúng tôi ở trên kia không ai biết Trường Bà là gì. Dưới này người ta tuyên truyền kiểu gì rồi tham gia. Tôi sợ tuyên truyền từ thời Quốc gia cũng nên, nên hồi họ có mấy lần gửi thư mời đi dự lễ hội, tôi cũng không tham gia”*, ông Hồ Kiên C., thôn Trà Linh, xã Trà Lãnh nói.

Như vậy, có thể khẳng định, lễ ăn trâu chỉ được tái hiện như một hình thức sân khấu hóa, không thực sự bắt rễ từ niềm tin tâm linh, và không thể chuyển tải hết các thông điệp văn hóa truyền thống của tộc người. Xung quanh việc tổ chức lễ ăn trâu trong lễ hội điện Trường Bà, từ quan điểm chủ thể, trong nội bộ tộc người Cor đã có những ý kiến trái chiều, thể hiện sự không đồng thuận.

4.2. Những phản ứng của người Kinh

Từ xa xưa, lễ hội điện Trường Bà đã là một sự kiện văn hóa dân gian tổng thể do người Kinh giữ vai trò chủ đạo. Về cơ bản, các quy tắc, chuẩn mực trong lễ hội được thiết lập và trao truyền qua nhiều thế hệ. Năm 2012, lễ ăn trâu được đưa vào phục dựng trong lễ hội điện Trường Bà. Mặc dù, cũng có một số người Kinh tỏ ra bàng quan với hiện tượng này như chia sẻ dưới đây của ông Nguyễn Vũ G. trú tại thôn Tây thị trấn Trà Xuân rằng: *“Cái này theo tôi mà cũng như nhận định của một số người dân ở đây, đâm trâu là cái phong tục của người Cor, nếu có đâm trâu là tâm linh của họ lớn. Dân ở đây có cái lễ đâm trâu này cũng được mà không cũng được. Dân ở đây họ cũng không suy nghĩ gì hết. Còn cái chuyện đâm trâu dân ở đây thì đôi khi họ thấy cũng đi coi chớ. Nó lạ mà. Có nhiều người hiếu kỳ họ ưng đi coi vậy đó. Chứ thực tế ra họ cũng không ý kiến gì”*.

Bên cạnh đó, cũng có không ít người Kinh phản đối việc phục dựng lễ ăn trâu trong lễ hội điện Trường Bà. Những người này cho rằng, tổ chức lễ ăn trâu trong lễ hội điện Trường Bà là không phù hợp với truyền thống lễ hội. *“Hồi trước không có cái đâm trâu như bây giờ. Hồi trước thì khi tới lễ người ta làm cái lễ rước sắc vào chiều ngày 15. Thời phong kiến vua có phong sắc cho Bà nên có cái lễ này. Đến tối 15 thì làm cái lễ mộc dục, sau đó là lễ tế ngoại đàn. Khoảng 7h sáng hôm sau mới chánh tế nội trường, rồi là họp dân, văn nghệ, thanh niên hô hát bài chòi, đối đáp với nhau như vậy. Tối 16, khoảng chừng 6h30, 7h thì mới làm cái lễ rước Bà xem hội... Đó, cái nguyên gốc lễ hội này là như vậy. Thành thử đưa cái ăn trâu của mấy ông người Cor vào là không đúng. Ở đây có mấy ông già cũng phản đối”,* ông Nguyễn Văn Đ., thị trấn Trà Xuân cho biết.

Chính vì thế, việc ghép hai sự kiện văn hóa dân gian tổng thể trong lễ hội điện Trường Bà như hiện nay vô hình trung đã phá vỡ các quy tắc, chuẩn mực vốn có ở mỗi sự kiện. Đối với cộng đồng người Kinh, việc tái hiện lễ ăn trâu của người Cor trong lễ hội điện Trường Bà không chỉ tạo thêm áp lực thời gian cho việc thực hành tế lễ ở chính điện mà còn gợi nên cảnh sát sinh tội lỗi. Ông Lê T. thị trấn Trà Xuân nói: *“Vừa rồi đem cái đâm trâu vô là nó trật. Trường Bà hồi chừ không có đâm trâu gì hết. Cái đâm trâu của dân tộc Cor không thể dung nạp vô đây được. Đưa cái đó vô không hợp lý. Dân ở đây đa số là dân tộc Cor. Mà dân tộc Cor thì người ta đâm trâu còn với mình thì không được sát sinh tội lỗi như vậy”*.

Có thể thấy, ở chiều ngược lại nhìn từ quan điểm của người Kinh ở địa phương là những chủ nhân của lễ hội điện Trường Bà, việc phục dựng lễ ăn trâu trong lễ hội điện Trường Bà đã ảnh hưởng phần nào đến các quy tắc, thông lệ truyền thống vốn có của lễ hội. Chính vì vậy, một bộ phận người Kinh bày tỏ sự không đồng thuận cũng là điều dễ hiểu.

5. Phục dựng lễ ăn trâu của người Cor nhìn từ quyền văn hóa của các tộc người

Một ngày cuối tháng Ba âm lịch năm 2016, trong một cuộc nói chuyện qua điện thoại, ông Nguyễn Thanh Tùng, lãnh đạo Phòng Văn hóa - Thông tin huyện Trà Bồng cho tôi biết, năm nay ban tổ chức quyết định không cử hành lễ ăn trâu trong lễ hội điện Trường Bà nữa. Ông giải thích, vào ngày chính diễn ra lễ hội nhằm ngày 16 tháng Tư âm lịch năm nay cũng là ngày bầu cử Quốc hội khóa 14 (tức ngày 22/5/2016 dương lịch). Trong hoàn cảnh này, việc bảo đảm an ninh cho ngày bầu cử được đặt lên hàng đầu, vì vậy, lễ hội cần được tổ chức một cách giản tiện nhất. Vả lại, nhiều khách thập phương mà đa số là các nhà buôn ở thành phố Quảng Ngãi vốn dĩ có rất nhiều đóng góp cho lễ hội điện Trường Bà cũng than phiền với ban tổ chức, tái hiện lễ ăn trâu trong lễ hội điện Trường Bà như vậy là gây nên cảnh sát sinh tội lỗi. Để nhấn mạnh quyết định của ban tổ chức là đúng đắn, ông nói thêm rằng, thời gian gần đây, truyền thông báo chí và một số nhà khoa học cũng lên án khá nhiều về hai lễ tục chém lợn và đâm trâu. Thành thử, quyết định đình chỉ tổ chức lễ ăn trâu trong năm nay, theo ông là hoàn toàn hợp lý.

Tất nhiên, những chia sẻ ngắn gọn giữa tôi và ông Nguyễn Thanh Tùng chưa thể phản ánh hết mọi nguyên nhân dẫn đến quyết định đình chỉ việc phục dựng lễ ăn trâu trong lễ hội điện Trường Bà. Về vấn đề này, tôi sẽ có dịp trở lại ở một nghiên cứu khác. Tuy nhiên, có thể thấy, chia sẻ của vị lãnh đạo này là rất phù hợp với các diễn ngôn truyền thông về các lễ hội hiến sinh, trong đó có lễ ăn trâu của người Cor. Trong những năm gần đây, không ít bài báo đã lên án, xếp một số lễ hội hiến sinh như lễ chém lợn ở Bắc Ninh hay lễ ăn trâu của các tộc người ở Tây Nguyên vào những lễ tục phản cảm, có tính chất man rợ, bạo lực, cần được xóa bỏ. Một số tổ chức bảo vệ vật nuôi quốc tế cũng vào cuộc, đòi hỏi chấm dứt các hiện tượng văn hóa tâm linh liên quan đến tục hiến sinh. Trên nhiều diễn đàn, các nhà khoa học cũng có những ý kiến trái chiều xung quanh vấn đề này. Mặc dù không có bất cứ cáo buộc trực tiếp nào về lễ ăn trâu của người Cor, tương lai của việc phục dựng lễ ăn trâu của tộc người này vẫn là chủ đề còn bỏ ngỏ.

Thực tế, xung quanh vấn đề này còn rất nhiều khía cạnh cần được xem xét. Có thể dễ dàng nhận thấy, nhiều ý kiến được trao đổi trên các diễn đàn còn mang nặng suy diễn chủ quan, cá nhân.⁽³⁾ Trong khi đó, các tiêu thức quốc tế về nhân quyền và luật pháp của Nhà nước Việt Nam luôn bị bỏ qua. Chính vì thế, nhiều nhận định, đánh giá hiện nay không phản ánh tâm lý người trong cuộc mà thể hiện sâu sắc sự thiên kiến chủ quan của những người đến từ ngoài cộng đồng.

Từ lâu, Quốc hội Việt Nam đã phê chuẩn *Tuyên ngôn về Nhân quyền* của Liên Hiệp Quốc (1948), các *Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị, kinh tế, xã*

hội và văn hóa (1966), *Tuyên ngôn thế giới về đa dạng văn hóa* (2001). Thông qua đó, Nhà nước chính thức thừa nhận quyền của “*nhóm thiểu số về dân tộc, tôn giáo và ngôn ngữ*” là quyền “*có một đời sống văn hóa riêng, quyền được theo và thực hành tôn giáo riêng hoặc được sử dụng tiếng nói riêng*”. Các quyền thực hành văn hóa của các thành phần tộc người cũng được ghi nhận trong mọi bản Hiến pháp từ 1946 đến 2013. Cương lĩnh, đường lối, quan điểm của Đảng cũng như Hiến pháp, pháp luật, chính sách của Nhà nước đối với các tộc người thiểu số đã thể hiện rất rõ quan điểm nhân văn xuyên suốt: Việt Nam là một thực thể không thể chia cắt, là một quốc gia thống nhất gồm nhiều tộc người cùng sinh sống; quan hệ giữa các tộc người là “*bình đẳng, đoàn kết, tương trợ giúp nhau cùng phát triển*”. Mỗi tộc người đều có phong tục, tập quán, văn hóa, lối sống riêng. Điều đó đã tạo nên bản sắc văn hóa Việt Nam. Giữ gìn tính đa dạng và bản sắc của nền văn hóa Việt Nam trên cơ sở bảo đảm quyền bình đẳng giữa các tộc người là quyền, lợi ích; đồng thời cũng là trách nhiệm của Nhà nước, của mỗi công dân, không kể họ thuộc tộc người nào. Để bảo đảm thực hiện các quyền về văn hóa, Nhà nước cũng ban hành nhiều văn bản pháp luật quan trọng: Bộ luật Dân sự, Luật Di sản văn hóa, và Luật Sở hữu trí tuệ, trong đó nhấn mạnh đến “*Quyền được bảo hộ các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể*”. Theo *Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam 2013* và các bộ luật hiện hành, mọi thực hành văn hóa phản ánh quan điểm nhân sinh, có giá trị lịch sử - văn hóa đều được Nhà nước bảo hộ. Điều này không chỉ phù hợp với các công ước và thông lệ quốc tế, mà còn hoàn toàn đáp ứng được đòi hỏi của các phương pháp tiếp cận hiện đại về thực hành văn hóa, vẫn được biết đến với tên gọi “*thuyết tương đối văn hóa*” mà các nhà khoa học Âu-Mỹ đưa ra và áp dụng trong việc xây dựng các tiêu thức đánh giá từ nhiều năm qua. Không được phép quên rằng, không ai có quyền can thiệp và yêu cầu người khác phải dẹp bỏ lễ hội trong khi nội dung và nghi thức trong lễ hội không hề vi phạm pháp luật hiện hành.

Một trong những khía cạnh cần lưu ý nữa trong việc nhận định, đánh giá về tục hiến sinh trong các nghi lễ tôn giáo, tín ngưỡng, như đã trình bày ở trên là “*quan điểm người trong cuộc*”, một quan điểm tiên bộ trong nhân học hiện đại. Phần lớn các nhà báo và công luận khi đánh giá về tục hiến sinh đều nhìn dưới lăng kính người ngoài cuộc, đến từ nền văn hóa khác và có quan điểm lấy văn hóa bản tộc làm trung tâm, làm tiêu thức để đưa ra nhận định. Khi phân xét nghi thức đâm trâu là dã man, thì không hẳn đã là duy nhất nhà báo đưa ra ý kiến mà trong đó đã có “*một người Kinh*” đưa ra ý kiến từ góc nhìn văn hóa tộc người Kinh. Dường như chúng ta đã quên rằng, các tộc người có tục ăn trâu có quan niệm khác về vai trò và giá trị của con trâu. Đối với người Cor cũng vậy. Trong tâm thức của người Cor, con trâu hoàn toàn khác với con trâu trong tâm thức của người Kinh. Trong xã hội truyền thống, cũng như nhiều tộc người thiểu số Tây Nguyên, con

trâu trong tâm thức của người Cor không phải là sức sản xuất nhưng có giá trị, có tính thiêng trong đối thoại, thông linh với các vị thần. Với họ, hiến tế một con trâu là lúc con vật thực hiện sứ mệnh thiêng liêng cao quý của mình đối với cộng đồng, tìm kiếm sự che chở từ các vị thần, mang lại bình an, no đủ cho cộng đồng làng. Vì vậy, người Cor mua, đổi, nuôi trâu thường để làm lễ hiến sinh trong các lễ cúng quan trọng. Tinh thần nhân văn của lễ hội còn được cộng đồng thể hiện qua nghi thức khóc trâu. Ở đó, người phụ nữ trong gia đình chủ lễ hoặc những người phụ nữ trong làng có thể bày tỏ tình cảm quyến luyến, thương xót con trâu trước ngày con vật được hiến tế.

Cũng trong bối cảnh xã hội truyền thống, tính gắn kết cộng đồng được người Cor đề cao. Đó là sự gắn kết tự nhiên dựa trên quá trình cộng cư, cộng sinh, cộng cảm, và cộng đồng tâm linh. Trong lễ ăn trâu, tính cộng đồng được biểu hiện qua việc cả cộng đồng làng cùng chung tay chuẩn bị và thực hiện. Suốt quá trình lễ hội diễn ra, các hoạt động tâm linh hay vui chơi giải trí đều có sự chia sẻ giữa các thành viên trong cộng đồng. *“Chính trong môi trường cộng đồng và bình đẳng ấy đã khơi dậy sự sáng tạo và thôi thúc mọi người thêm gắn kết; con người cảm thấy mình là người chủ động trong sáng tạo và hưởng thụ văn hóa, làm cho văn hóa mang tính nhân dân sâu sắc, có tính lan tỏa rộng. Đó là những giá trị nhân bản cao.”* (Trương Minh Dục, 2016: 247-248).

Trong xã hội truyền thống, lễ ăn trâu của người Cor được xem như một giải pháp an ninh tinh thần, thỏa mãn nhu cầu tâm linh, nhu cầu thụ hưởng văn hóa của cộng đồng. Ngày nay, trong những điều kiện đặc biệt, khi các giải pháp về khoa học, y tế... không thỏa mãn mong đợi của cộng đồng, trong làng có người bị bệnh dùng thuốc lâu ngày không khỏi, hoặc khi cộng đồng gặp các vận rủi, các biến cố lớn, lễ ăn trâu vẫn được người Cor sử dụng như một giải pháp nhằm mưu cầu sự bình an, yên ổn, may mắn cho cộng đồng. Trong bối cảnh đương đại, lễ ăn trâu còn là dịp cổ kết tình người, thắt chặt mối quan hệ nội tộc. Lễ hội cũng là nơi hội tụ, lan tỏa các thành tố văn hóa của người Cor. Thông qua lễ ăn trâu, các thành tố văn hóa như nghệ thuật tạo tác cây nêu và bộ gu, nghệ thuật cồng chiêng, dân ca, dân vũ, ẩm thực, trang phục... truyền thống của người Cor có dịp được hội tụ, chia sẻ trong và ngoài cộng đồng. Mỗi lễ hội, quả thực là một bảo tàng sống, ở đó sự kết tinh văn hóa tộc người trải qua nhiều thế hệ được giới thiệu, trao truyền và chia sẻ.

Thay lời kết

Từ những phân tích trên đây, có thể thấy rằng, chủ trương phục dựng lễ ăn trâu của người Cor ở huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi những năm vừa qua là hợp

lý. Nó thể hiện được sự quan tâm sâu sắc của chính quyền địa phương trong việc bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của tộc người. Chủ trương này hoàn toàn phù hợp với tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII *“Về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”*. Tuy nhiên, khi đi vào thực tế, việc phục dựng lễ ăn trâu của người Cor cũng đặt ra một số vấn đề cần giải quyết để đảm bảo tính ổn định, bền vững. Tiếp cận từ quan điểm người trong cuộc, có thể thấy, việc phục dựng lễ ăn trâu trong lễ hội điện Trường Bà không hoàn toàn nhận được sự đồng thuận của cộng đồng người Cor lẫn người Kinh ở địa phương, kể cả bộ phận người Cor tham gia vào tiến trình phục dựng lễ hội. Cho dù có vì mục tiêu nhân văn cao cả, nếu không có sự đồng thuận, chủ động, tự giác của người dân, mà chỉ dựa vào ý chí và sự bao cấp của chính quyền địa phương, việc phục dựng các lễ hội cũng khó có thể đảm bảo tính bền vững. Thiết nghĩ, các cơ quan có thẩm quyền ở Trà Bồng cần tiếp tục có phương án bảo tồn lễ ăn trâu. Song, việc quan trọng nhất cần phải làm là tham vấn cho được ý kiến, quan điểm của cộng đồng tộc người, sao cho việc phục dựng lễ hội phải đảm bảo được vai trò của chủ thể. Quá trình phục dựng lễ hội cũng không tránh khỏi việc điều chỉnh, bổ sung hoặc giản lược các hoạt động sao cho phù hợp với bối cảnh mới mà nhiều nhà nghiên cứu đã đề cập trong một khái niệm được gọi là *“sáng tạo truyền thống”*. Tuy nhiên, mọi sự điều chỉnh, sáng tạo đều phải được thực hiện theo cách mà cộng đồng tộc người Cor mong muốn, tránh sự can thiệp tối đa của các đội ngũ bên ngoài cộng đồng tộc người.

Mặt khác, phân tích trên cũng cho thấy, việc huy động vốn văn hóa trong phát triển kinh tế ở các địa phương phải được cân nhắc sao cho không làm ảnh hưởng đến các chuẩn mực, giá trị văn hóa truyền thống của các cộng đồng tộc người. Đó cũng là nguyên tắc của phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững.

Sau cùng, đối với đòi hỏi của công luận về chuyện cấm đoán các thực hành văn hóa được cho là phản cảm, các nhà tổ chức cần tham chiếu các quy định hiện hành của Nhà nước về quyền con người, quyền về văn hóa của các tộc người trước khi đưa ra quyết định cuối cùng. Trong một Nhà nước pháp quyền, mọi quyết định đều phải dựa trên Hiến pháp và các bộ luật liên quan. Và vì vậy, để có thể loại bỏ một thực hành văn hóa nào đó, chúng ta cần phải dựa vào các điều luật cụ thể.

P T G

CHÚ THÍCH

- (1) Về biểu tượng nữ thần được thờ cúng trong điện Trường Bà, tôi sẽ trình bày thêm trong một nghiên cứu khác.
- (2) Việc lược bỏ lễ tục cúng sấm và lập lỗ chân trâu chỉ xảy ra vào năm 2012.
- (3) Xem thêm các bài viết:
 - “Những lễ hội “tàn bạo”: Hiểu sao cho đúng?”. <https://giaoduc.net.vn/van-hoa/nhung-le-hoi-tan-bao-hieu-sao-cho-dung-post155171.gd>.
 - “Nhà thơ Trần Nhuận Minh: Nên dẹp những lễ hội ‘man rợ’”. <https://zingnews.vn/nha-tho-tran-nhuan-minh-nen-dep-nhung-le-hoi-man-ro-post392136.html>.
 - “Nên dẹp lễ hội bạo lực!: Tạo ra được thì bỏ được”. <https://nld.com.vn/ban-doc/nen-dep-le-hoi-bao-luc-tao-ra-duoc-thi-bo-duoc-20190213223230901.htm>.
 - “Đừng mua vui bằng sự man rợ”. <https://suckhoedoisong.vn/dung-mua-vui-bang-su-man-ro-n141849.html>.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Brière. (1904). *Trồng và buôn bán quế ở Trung bộ*. Nguyễn Ngọc Mô dịch. Bản đánh máy lưu tại Thư viện tỉnh Quảng Ngãi.
2. Hoàng Cầm, Nguyễn Trường Giang. (2014). “Văn hóa là cái ta có, nghĩ và làm” <http://dienngon.vn/blog/Article/van-hoa-la-cai-ta-co-nghi-va-lam>, (truy cập ngày 11 tháng 6 năm 2018).
3. Nguyễn Đức Cung. (1998). *Lịch sử vùng cao qua Vũ Man tạp lục thư*. Nxb Nhật Lệ. Philadelphia.
4. Cao Chư. (2009). *Văn hóa cổ truyền dân tộc Cor – tổng thể và những giá trị đặc trưng*. Nxb Đà Nẵng.
5. Trương Minh Dục. (2016). *Quan hệ tộc người ở Tây Nguyên trong thời kỳ đổi mới*. Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội.
6. Đào Thế Đức. (2011). “Quyền bảo tồn sự đa dạng văn hóa”. *Những vấn đề lý luận và thực tiễn của nhóm quyền kinh tế, văn hóa và xã hội*. Nxb Khoa học Xã hội. Hà Nội.
7. Nguyễn Văn Hiệu. (2009). “Quan điểm tiếp cận emic và etic”. <http://www.vanhoahoc.edu.vn/nghien-cuu/ly-luan-van-hoa-hoc/vhh-phuong-phap-nghien-cuu/1300-nguyen-van-hieu-quan-diem-tiep-can-emic-va-etic.html>, (truy cập ngày 11 tháng 6 năm 2018).
8. Quốc Sử Quán triều Nguyễn. (2013). *Đại Nam nhất thống chí*. Quyển 1. Nxb Thuận Hóa. Huế.
9. Guilleminet, Paul. (1926). “Một ngành công nghiệp An Nam: Các guồng nước ở Quảng Ngãi”. *Những người bạn Cổ đồ*. BAVH. Tập XIII.
10. Chu Thái Sơn, Phạm Văn Lợi. (2016). *Người Cor*. Nxb Quân đội Nhân dân. Hà Nội.
11. Võ Thị Thảo. (2015). *Lễ hội điện Trường Bà, Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi - Vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị*. Luận văn thạc sỹ, Khoa Văn hóa - Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh.
12. Nguyễn Bá Trác. (1932). *Quảng Ngãi tỉnh chí*. Bản đánh máy lưu tại Thư viện tỉnh Quảng Ngãi.
13. Hobsbawm, Iric. (1983). *The Invention of Tradition* (Sáng tạo/phát minh truyền thống). Cambridge University Press, Cambridge.

TÓM TẮT

Người Cor hiện có khoảng 37.000 nhân khẩu, cư trú chủ yếu ở hai tỉnh Quảng Nam và Quảng Ngãi. Trong các thực hành văn hóa tâm linh của người Cor, lễ ăn trâu (*xa ó kpiêu*) được coi là lễ hội lớn nhất, phản ánh sinh động thế giới quan, nhân sinh quan truyền thống tộc người. Vì nhiều nguyên nhân, một thời gian dài sau ngày đất nước thống nhất, lễ ăn trâu bị ngưng trệ và có nguy cơ mai một. Sau năm 1986, cũng như phần lớn lễ hội truyền thống ở Việt Nam, lễ ăn trâu của người Cor được một số địa phương lên phương án phục dựng. Tuy nhiên, quá trình phục dựng lễ ăn trâu cũng đặt ra một số vấn đề cần phải giải quyết từ quan điểm người trong cuộc; trong khi đó, sức ép của truyền thông và công chúng đối với tục hiến sinh đang ngày một tăng cao. Thực tế đó đòi hỏi các nhà khoa học cần có tiếng nói chính thức nhằm bảo vệ các giá trị văn hóa và quyền được biểu đạt văn hóa của các cộng đồng tộc người. Đó là những vấn đề mà bài viết này hướng đến giải quyết qua nghiên cứu việc phục dựng lễ ăn trâu của người Cor ở huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

ABSTRACT

CULTURAL AUTONOMY AND PERSPECTIVE OF INSIDERS: LOOKING THE RESTORATION WATER BUFFALO SACRIFICE CEREMONY OF THE COR PEOPLE IN TRÀ BỒNG DISTRICT, QUẢNG NGÃI PROVINCE

The Cor people has about 37.000 inhabitants, residing mainly in Quảng Nam and Quảng Ngãi provinces. In cultural and spiritual practices of the Cor people, water buffalo sacrifice ceremony (*xa ó kpiêu*) is considered to be the biggest festival, vividly reflecting the worldview and the outlook of life in the ethnic group traditions. For many reasons, during a long time after the national reunification, water buffalo sacrifice ceremony had been delayed and in danger of extinction. After 1986, as well as most traditional festivals in Vietnam, the Cor's water buffalo sacrifice ceremony was planned to restore by some localities. However, the process of restoring it causes a number of problems that need to be resolved from the perspective of the insiders; meanwhile, the pressures of the media and the public on sacrifice ceremonies are increasing, which requires scientists to speak out in order to protect cultural values and the right of cultural expression of ethnic communities. Those are the problems that this article aims to solve through the research on the restoration of the Cor's water buffalo sacrifice ceremony in Trà Bồng District, Quảng Ngãi Province.